

Số: 267/QĐ - HVPNVN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở năm 2023**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 19 Luật Giáo dục đại học 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018;  
Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;  
Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học  
Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20/11/2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;  
Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-HVPNVN ngày 26/9/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Phụ nữ Việt Nam;  
Căn cứ Biên bản họp hội đồng xét duyệt thuyết minh đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu khoa học các ngày 09, 10 và 15/03 năm 2023 của Học viện;  
Theo đề nghị của Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở năm 2023 cho các cá nhân (Có danh sách kèm theo).

Thời gian thực hiện: Từ tháng 2 năm 2023 đến 15 tháng 12 năm 2023.

Kinh phí thực hiện: - Đối với đề tài tập thể là 50.000.000 đồng.

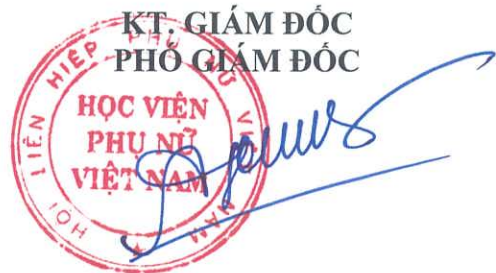
- Đối với đề tài cá nhân là 10.000.000 đồng.

**Điều 2:** Chủ nhiệm các đề tài chịu trách nhiệm trực tiếp về việc triển khai nhiệm vụ được giao theo quy định khoa học và công nghệ hiện hành.

**Điều 3:** Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Phòng Tài chính kế toán và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ĐK*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT, HTQT&QLKH.



**Dương Kim Anh**

**DANH SÁCH**  
**GIAO NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM 2023**  
(Kèm theo Quyết định số *267* /QĐ-HVPNVN, ngày *28* tháng *3* năm 2023  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia	Kinh phí (đồng)	Đơn vị thực hiện
1	Thực trạng và nhu cầu hỗ trợ của học sinh các trường THPT Dân tộc nội trú trong phòng, chống bạo lực học đường, mã số ĐTCS.01/22/CTXH	TS. Bùi Thị Mai Đông	TS. Lê Thị Thu Phương (Thư ký) ThS. Nguyễn Văn Thanh (Thành viên)	50.000.000	Khoa Công tác xã hội
2	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh ung thư tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, mã số ĐTCS.02/23/CTXH	ThS. Nguyễn Hoàng Phương		10.000.000	Khoa Công tác xã hội
3	Phụ nữ bán hàng rong: Vai trò giới trong gia đình và xã hội, mã số ĐTCS.03/Gioi&Phattrien	TS. Dương Kim Anh		10.000.000	Khoa Giới & Phát triển
4	Nhu cầu tự khẳng định của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam, mã số ĐTCS.04/23/KHCB	TS. Nguyễn Thanh Bình	TS. Phan Diệu Mai (Thư ký) ThS. Nguyễn Thị Phụng (Thành viên)	50.000.000	Khoa Khoa học cơ bản



*Ph*



STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia	Kinh phí (đồng)	Đơn vị thực hiện
5	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ trong du lịch cộng đồng tại tỉnh Thái Nguyên, mã số ĐTCS.05/23/QTKD	ThS. Phạm Thị Nhạn	ThS. Lê Tuyết Nhung (Thư ký) ThS. Bùi Thị Trang (Thành viên)	50.000.000	Khoa Quản trị kinh doanh
6	Ý định và sự sẵn sàng khởi nghiệp của nữ sinh viên tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, mã số Đ TCS.06/23/QTKD	PGS.TS. Lại Xuân Thuý	TS. Lê Thị Hằng (Thư ký) ThS. Đoàn Thị Yến (Thành viên) ThS. Nguyễn Thị Cẩm Tú (Thành viên)	50,000,000	Khoa Quản trị kinh doanh
7	Ứng dụng marketing xã hội nhằm thúc đẩy ý định, hành vi tham gia các Câu lạc bộ học thuật tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, mã số ĐTCS.07/23/QTKD	TS. Ngô Thị Hồng Nhung	TS. Nguyễn Hùng Cường (Thành viên) CN. Phạm Thị Ánh Hồng (Thư ký)	50,000,000	Khoa Quản trị kinh doanh
8	Thúc đẩy chuyên đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tại Hà Nội, mã số ĐTCS.08/23/QTKD	TS. Lê Văn Sơn	ThS. Phạm Thị Bạch Huệ (Thư ký) ThS. Bùi Gia Huân ThS. Vũ Thị Hương (Thành viên)	50.000.000	Khoa Quản trị kinh doanh
9	Ảnh hưởng của môi quan hệ đồng nghiệp đến sự hài lòng với công việc của nữ công chức, viên chức (Nghiên cứu tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), mã số ĐTCS.09/23/VienNCPN	ThS. Hà Thị Thuý	ThS. Đỗ Ngọc Nhung (Thư ký) TS. Lê Hồng Việt (Thành viên)	50.000.000	Viện Nghiên cứu Phụ nữ



ph

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia	Kinh phí (đồng)	Đơn vị thực hiện
10	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhắc lịch coi thi và chấm thi cho cán bộ, giảng viên Học viện Phụ nữ Việt Nam, mã số ĐTCS.10/23/VienCNTT	TS. Nguyễn Đức Toàn	ThS. Ngô Thị Oanh (Thư ký) ThS. Tạ Văn Thành (Thành viên)	50.000.000	Viện Công nghệ thông tin
11	Thực hiện pháp luật về đăng ký kết hôn từ thực tiễn trên địa bàn tỉnh Sơn La, mã số ĐTCS.11/23/TTTTVPL	ThS. Lưu Trần Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thanh Hiền (Thư ký) ThS. Phạm Văn Thiên (Thành viên)	50.000.000	Trung tâm Tư vấn pháp luật
12	Một số yếu tố ảnh hưởng đến đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt nam, mã số ĐTCS.12/23/ĐTN	ThS. Trịnh Thị Khánh Linh	CN. Hoàng Thị Hương Giang (Thư ký) ThS. Hoàng Thế Minh (Thành viên) ThS. Đỗ Ngọc Nhung (Thành viên)	50.000.000	Đoàn Thanh niên Học viện

gđ